

Số: 5646 /QĐ-ĐHBK

Đà Nẵng, ngày 25 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Về việc công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2023-2024

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC BÁCH KHOA

Căn cứ Nghị định số 32/CP ngày 04/4/1994 của Chính phủ về việc thành lập Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật thi đua, khen thưởng;

Căn cứ Thông tư số 10/2020/TT-BGDĐT ngày 14/9/2020 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của đại học vùng và các cơ sở giáo dục đại học thành viên;

Căn cứ Quyết định số 3828/QĐ-ĐHĐN ngày 12/9/2024 của Giám đốc Đại học Đà Nẵng ban hành Quy định về công tác thi đua, khen thưởng của Đại học Đà Nẵng;

Căn cứ Công văn số 4852/ĐHĐN-TCCB ngày 22/11/2024 của Đại học Đà Nẵng về việc hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024;

Căn cứ Công văn số 5148/ĐHBK-TTPC ngày 26/11/2024 của Trường Đại học Bách khoa về việc hướng dẫn tổng kết công tác thi đua, khen thưởng năm học 2023-2024;

Căn cứ Quyết định số 5391/QĐ-ĐHBK ngày 11/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa về việc công nhận kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cho tập thể và cá nhân năm 2024;

Căn cứ Quyết định số 5505/QĐ-ĐHBK ngày 17/12/2024 của Trường Đại học Bách khoa về việc điều chỉnh kết quả đánh giá, xếp loại chất lượng cho cá nhân năm 2024;

Căn cứ Biên bản cuộc họp Hội đồng thi đua, khen thưởng Trường Đại học Bách khoa năm học 2023-2024 ngày 24/12/2024;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Thanh tra – Pháp chế.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Công nhận danh hiệu “Chiến sĩ thi đua cơ sở” năm học 2023-2024 cho 142 cá nhân thuộc Trường Đại học Bách khoa, Đại học Đà Nẵng (danh sách kèm theo).

Điều 2. Mức tiền thưởng cho mỗi cá nhân thực hiện theo quy định tại Nghị định số 98/2023/NĐ-CP ngày 31/12/2023 của Chính phủ là 2.340.000 đồng (Hai triệu, ba trăm bốn mươi ngàn đồng), trích từ quỹ thi đua, khen thưởng của Nhà trường.

Điều 3. Trưởng phòng Phòng Tổ chức – Hành chính, Trưởng phòng Phòng Thanh tra – Pháp chế; Trưởng phòng Phòng Kế hoạch – Tài chính, Trưởng các đơn vị thuộc, trực thuộc Trường có liên quan và cá nhân có tên trong danh sách căn cứ Quyết định thi hành./. *rlh*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Ban TCCB ĐHĐN (để b/cáo);
- Lưu: VT, TTPC.

HIỆU TRƯỞNG



PGS. TS Nguyễn Hữu Hiếu

**DANH SÁCH CÁ NHÂN
ĐƯỢC CÔNG NHẬN DANH HIỆU “CHIẾN SĨ THI ĐUA CƠ SỞ”
NĂM HỌC 2023-2024**

*(Kèm theo Quyết định số 5646 /QĐ-ĐHBK ngày 25/12/2024
của Hiệu trưởng Trường Đại học Bách khoa)*

TT	Ông/Bà	Họ và tên	Đơn vị
1.	Ông	Nguyễn Quốc Huy	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
2.	Ông	Ngô Phi Mạnh	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
3.	Ông	Thái Ngọc Sơn	Khoa Công nghệ Nhiệt - Điện lạnh
4.	Ông	Phạm Minh Tuấn	Khoa Công nghệ Thông tin
5.	Ông	Nguyễn Văn Hiệu	Khoa Công nghệ Thông tin
6.	Ông	Hoàng Văn Thạnh	Khoa Cơ khí
7.	Ông	Phạm Nguyễn Quốc Huy	Khoa Cơ khí
8.	Ông	Nguyễn Phạm Thế Nhân	Khoa Cơ khí
9.	Ông	Võ Như Thành	Khoa Cơ khí
10.	Bà	Nguyễn Thị Bích Ngọc	Khoa Cơ khí
11.	Ông	Nguyễn Linh Giang	Khoa Cơ khí
12.	Ông	Phạm Văn Trung	Khoa Cơ khí
13.	Ông	Trần Minh Sang	Khoa Cơ khí
14.	Ông	Lưu Đức Bình	Khoa Cơ khí
15.	Ông	Nguyễn Công Hành	Khoa Cơ khí Giao thông
16.	Bà	Nguyễn Thị Kim Loan	Khoa Cơ khí Giao thông
17.	Ông	Hoàng Thắng	Khoa Cơ khí Giao thông
18.	Ông	Phạm Quốc Thái	Khoa Cơ khí Giao thông
19.	Ông	Trịnh Xuân Long	Khoa Cơ khí Giao thông
20.	Ông	Lưu Đức Lịch	Khoa Cơ khí Giao thông

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
21.	Bà	Tôn Nữ Huyền Trang	Khoa Cơ khí Giao thông
22.	Ông	Lê Minh Đức	Khoa Cơ khí Giao thông
23.	Ông	Nguyễn Đình Sơn	Khoa Cơ khí Giao thông
24.	Ông	Lê Cung	Khoa Cơ khí Giao thông
25.	Ông	Trịnh Trung Hiếu	Khoa Điện
26.	Ông	Lê Đình Dương	Khoa Điện
27.	Ông	Giáp Quang Huy	Khoa Điện
28.	Ông	Nguyễn Hồ Sĩ Hùng	Khoa Điện
29.	Ông	Nguyễn Hồng Việt Phương	Khoa Điện
30.	Bà	Đỗ Thị Thu Thảo	Khoa Điện
31.	Ông	Nguyễn Kim Ánh	Khoa Điện
32.	Ông	Nguyễn Quang Tân	Khoa Điện
33.	Ông	Nguyễn Văn Tấn	Khoa Điện
34.	Bà	Nguyễn Thị Thanh Quỳnh	Khoa Điện
35.	Ông	Nguyễn Khánh Quang	Khoa Điện
36.	Bà	Trương Thị Bích Thanh	Khoa Điện
37.	Ông	Ngô Minh Trí	Khoa Điện tử - Viễn thông
38.	Ông	Nguyễn Duy Nhật Viễn	Khoa Điện tử - Viễn thông
39.	Ông	Lê Hồng Nam	Khoa Điện tử - Viễn thông
40.	Bà	Lê Thị Phương Mai	Khoa Điện tử - Viễn thông
41.	Ông	Trần Văn Líc	Khoa Điện tử - Viễn thông
42.	Ông	Huỳnh Việt Thắng	Khoa Điện tử - Viễn thông
43.	Ông	Đào Duy Tuấn	Khoa Điện tử - Viễn thông
44.	Ông	Vũ Văn Thanh	Khoa Điện tử - Viễn thông
45.	Ông	Phan Trần Đăng Khoa	Khoa Điện tử - Viễn thông

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
46.	Bà	Trần Thị Minh Hạnh	Khoa Điện tử - Viễn thông
47.	Ông	Thái Văn Tiến	Khoa Điện tử - Viễn thông
48.	Ông	Huỳnh Thanh Tùng	Khoa Điện tử - Viễn thông
49.	Bà	Mạc Thị Hà Thanh	Khoa Hóa
50.	Bà	Nguyễn Hoàng Minh	Khoa Hóa
51.	Bà	Đoàn Thị Thu Loan	Khoa Hóa
52.	Bà	Nguyễn Thị Thanh Xuân	Khoa Hóa
53.	Bà	Lê Lý Thùy Trâm	Khoa Hóa
54.	Bà	Nguyễn Thị Minh Xuân	Khoa Hóa
55.	Bà	Nguyễn Thị Đông Phương	Khoa Hóa
56.	Bà	Đoàn Ngọc Trà My	Khoa Hóa
57.	Ông	Trịnh Lê Huyền	Khoa Hóa
58.	Ông	Hồ Viết Thắng	Khoa Hóa
59.	Bà	Võ Thị Thu Hiền	Khoa Hóa
60.	Ông	Nguyễn Đình Minh Tuấn	Khoa Hóa
61.	Ông	Nguyễn Thanh Bình	Khoa Hóa
62.	Ông	Phan Thế Anh	Khoa Hóa
63.	Ông	Phạm Ngọc Tùng	Khoa Hóa
64.	Ông	Dương Thế Hy	Khoa Hóa
65.	Ông	Tạ Ngọc Ly	Khoa Hóa
66.	Bà	Phan Ánh Nguyên	Khoa Kiến trúc
67.	Bà	Lê Trương Di Hạ	Khoa Kiến trúc
68.	Bà	Lê Thị Ngọc Hiền	Khoa Kiến trúc
69.	Ông	Nguyễn Hồng Ngọc	Khoa Kiến trúc
70.	Bà	Trương Nguyễn Song Hạ	Khoa Kiến trúc

TT	Ông/Bà	Họ và tên	Đơn vị
71.	Ông	Lê Quốc Huy	Khoa Khoa học Công nghệ tiên tiến
72.	Bà	Nguyễn Quang Như Quỳnh	Khoa Khoa học Công nghệ tiên tiến
73.	Ông	Nguyễn Hữu Lập Trường	Khoa Khoa học Công nghệ tiên tiến
74.	Ông	Phan Như Thúc	Khoa Môi trường
75.	Ông	Lê Phước Cường	Khoa Môi trường
76.	Bà	Phan Thị Kim Thủy	Khoa Môi trường
77.	Bà	Lê Thị Xuân Thùy	Khoa Môi trường
78.	Bà	Phạm Thị Kim Thoa	Khoa Môi trường
79.	Ông	Lê Hoàng Sơn	Khoa Môi trường
80.	Ông	Trần Hà Quân	Khoa Môi trường
81.	Bà	Nguyễn Thị Phương Quyên	Khoa Quản lý Dự án
82.	Bà	Huỳnh Thị Minh Trúc	Khoa Quản lý Dự án
83.	Bà	Lê Thị Huỳnh Anh	Khoa Quản lý Dự án
84.	Ông	Mai Anh Đức	Khoa Quản lý Dự án
85.	Bà	Trần Thị Phương Anh	Khoa Xây dựng Cầu đường
86.	Ông	Đỗ Việt Hải	Khoa Xây dựng Cầu đường
87.	Ông	Võ Duy Hùng	Khoa Xây dựng Cầu đường
88.	Bà	Nguyễn Thị Phương Khuê	Khoa Xây dựng Cầu đường
89.	Ông	Phạm Văn Ngọc	Khoa Xây dựng Cầu đường
90.	Bà	Trần Thị Thu Thảo	Khoa Xây dựng Cầu đường
91.	Ông	Nguyễn Duy Thảo	Khoa Xây dựng Cầu đường
92.	Ông	Nguyễn Hoàng Vĩnh	Khoa Xây dựng Cầu đường
93.	Bà	Nguyễn Thị Ngọc Yến	Khoa Xây dựng Cầu đường
94.	Ông	Võ Hải Lăng	Khoa Xây dựng Cầu đường
95.	Ông	Châu Trường Linh	Khoa Xây dựng Cầu đường

TT	Ông /Bà	Họ và tên	Đơn vị
96.	Bà	Nguyễn Thu Hà	Khoa Xây dựng Cầu đường
97.	Ông	Nguyễn Minh Hải	Khoa Xây dựng Cầu đường
98.	Ông	Phạm Ngọc Phương	Khoa Xây dựng Cầu đường
99.	Ông	Vũ Hoàng Trí	Khoa Xây dựng Cầu đường
100.	Ông	Bùi Quang Hiếu	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
101.	Ông	Đỗ Minh Đức	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
102.	Ông	Trần Thanh Bình	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
103.	Ông	Nguyễn Văn Chính	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
104.	Ông	Vương Lê Thắng	Khoa Xây dựng Dân dụng và Công nghiệp
105.	Ông	Nguyễn Chí Công	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
106.	Ông	Đoàn Viết Long	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
107.	Ông	Vũ Huy Công	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
108.	Ông	Lê Văn Thảo	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
109.	Ông	Nguyễn Công Luyện	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
110.	Ông	Nguyễn Văn Hương	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
111.	Ông	Lê Hùng	Khoa Xây dựng Công trình Thủy
112.	Bà	Đới Phương Thanh	Phòng Công tác Sinh viên
113.	Ông	Phạm Thành Hưng	Phòng Cơ sở Vật chất
114.	Ông	Nguyễn Văn Hoàng	Phòng Cơ sở Vật chất
115.	Ông	Nguyễn Đình Lục	Phòng Cơ sở Vật chất
116.	Ông	Phan Hữu Phát	Phòng Cơ sở Vật chất
117.	Ông	Nguyễn Thanh Cường	Phòng Cơ sở Vật chất
118.	Ông	Nguyễn Anh Tuấn	Phòng Đào tạo
119.	Bà	Nguyễn Thị Hải Hà	Phòng Đào tạo
120.	Bà	Huỳnh Thị Đoan Phương	Phòng Đào tạo

TT	Ông/Bà	Họ và tên	Đơn vị
121.	Ông	Võ Ngọc Dương	Phòng Đào tạo
122.	Ông	Đặng Công Thuật	Phòng Đào tạo
123.	Bà	Nguyễn Thị Hạnh	Phòng Kế hoạch - Tài chính
124.	Ông	Trương Hữu Trì	Phòng Khảo thí và Đảm bảo Chất lượng Giáo dục
125.	Ông	Tạ Minh Bảo	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
126.	Ông	Võ Tuấn Minh	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
127.	Ông	Tào Quang Bàng	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
128.	Ông	Nguyễn Thành Công	Phòng Khoa học Công nghệ và Hợp tác Quốc tế
129.	Ông	Hồ Anh Tài	Phòng Tổ chức - Hành chính
130.	Bà	Nguyễn Thị Phương Thảo	Phòng Tổ chức - Hành chính
131.	Bà	Phạm Thị Quỳnh Giao	Phòng Tổ chức - Hành chính
132.	Ông	Dương Hoài Thọ	Phòng Tổ chức - Hành chính
133.	Ông	Nguyễn Vĩnh Thịnh	Phòng Tổ chức - Hành chính
134.	Ông	Đỗ Thế Cần	Phòng Tổ chức - Hành chính
135.	Bà	Trần Thị Thủy	Phòng Tổ chức - Hành chính
136.	Ông	Nguyễn Quang Trung	Phòng Tổ chức - Hành chính
137.	Bà	Trương Thị Thanh Mai	Phòng Tổ chức - Hành chính
138.	Bà	Phan Thị Hà Thanh	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
139.	Bà	Nguyễn Thanh Huyền	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
140.	Bà	Nguyễn Thị Lệ Quyên	Trung tâm Học liệu và Truyền thông
141.	Ông	Võ Ngọc Hải	Tổ Công nghệ Thông tin
142.	Bà	Tô Thúy Nga	Khoa Xây dựng Công trình Thủy

Tổng cộng: 142 cá nhân được công nhận danh hiệu "Chiến sĩ thi đua cơ sở".